

Bản án số: 28/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 28/8/2020

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Phạm Thị Thu Kiều;
2/ Ông Đặng Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thuyền là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2020/TLST - HNGĐ, ngày 04 tháng 3 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST- HNGĐ, ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Kim T

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn T

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/02/2020, các lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Huỳnh Thị Kim T trình bày:

Chị và anh Huỳnh Văn T có tìm hiểu, yêu thương nhau và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào ngày 21/5/2014. Sau khi cưới vợ chồng chị thường xuyên cãi vã vì không hợp nhau, chị sống chung với anh T được hai năm thì chị về nhà cha mẹ để ở xã Đ sống, từ đó vợ chồng chị không sống chung với nhau nữa. Nay, chị xét thấy tình cảm giữa chị và anh T không còn, chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện M giải quyết cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Văn T.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị T trình bày đều không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản ghi ý kiến ngày 26/5/2020 bị đơn là anh Huỳnh Văn T trình bày:

Anh và chị Huỳnh Thị Kim T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2014, sau khi kết hôn vợ chồng không hợp tính nhau nên dẫn đến cãi vã, mâu thuẫn ngày một trầm trọng nên anh và chị T không sống chung với nhau từ năm 2016. Nay, chị T yêu cầu ly hôn anh, anh đồng ý. Trong thời kỳ hôn nhân giữa anh chị không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Huỳnh Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Kim T và anh Huỳnh Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T là hợp pháp.

Về tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng: Quá trình chung sống giữa anh chị luôn bất đồng quan điểm nên dẫn đến cãi vã nhau thường xuyên. Từ năm 2016 chị đã bỏ về nhà cha mẹ để sống và thực tế anh chị không sống chung với nhau hơn bốn năm, không ai quan tâm đến ai, điều đó chứng tỏ cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc cho anh chị, tình trạng hôn nhân của chị T, anh T đã trở nên trầm trọng, kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị T yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Chị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, các Điều 227, 228, 235, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS); Các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điều 6, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Kim T

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Kim T được ly hôn anh Huỳnh Văn T.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Kim T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2018/0002566, ngày 04/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Quảng Ngãi nên được khấu trừ xong.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/8/2020), đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Vân

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thu Kiều Đặng Văn Minh

Nguyễn Thị Bích Vân

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Duy

Phan Trường Chinh

Nguyễn Thị Bích Vân

Nguyễn Thanh Trương

Nguyễn Kha

Nguyễn Thị Bích Vân

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thanh Sơn Đặng Văn Minh

Nguyễn Thị Bích Vân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

